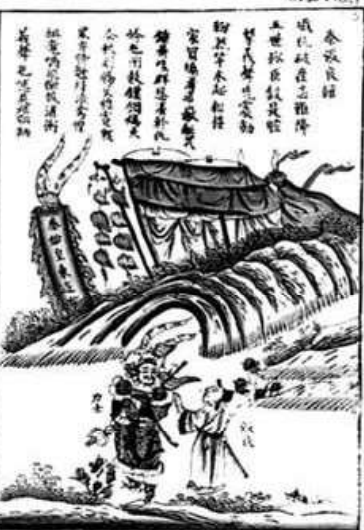


# Mộc thư Việt Nam



Mộc thư đóng vai trò chính yếu trong việc tạo dựng nên diện mạo kho tàng cổ thư Việt - phần đông và quan trọng nhất trong kho tàng văn hoá cổ - trung đại Việt Nam. Lịch sử bi hùng Đại Việt cũng buộc mộc thư Việt Nam gánh chịu những nguy cơ “tuyệt diệt” không kém thảm họa “chôn sống học trò, đốt sách” thời nhà Tần. Đầu thế kỷ XV, Đại Việt rơi vào ách đô hộ nhà Minh và chính Minh Thành Tổ đã truyền chỉ cho đại tướng Mộc Thạnh thi hành chính sách huỷ diệt “đốt hết”, “vét hết” văn hoá Việt mang về Bắc quốc. Bởi vậy chân dung mộc thư Việt Nam có những “khoảng đen trống” không sao có thể bù đắp được.

## HÀ LONG

Về mặt khách quan, mộc thư chưa thực sự phát triển ở những thời kỳ đầu dựng nước của quốc gia Đại Việt tự chủ... May thay, nửa sau thế kỷ XX, nhà văn hoá uyên bác Trần Văn Giáp để lại được cho đời một công trình có ý nghĩa to lớn khi ông đã tổng kết một cách khoa học và đầy đủ tổng tập 3 cuốn sách chỉ dẫn các công trình Hán Nôm của Việt Nam bao gồm 76 bộ sách đời Lê, *Lê triều tứ khố thư mục* gồm: Hiến chương bộ, Kinh sử 13 bộ, thư văn 29 bộ, truyện ký 28 bộ, tập loại 6 bộ (trong đó có 26 bộ sử) Hoàng Nguyễn Tứ khố thư mục ghi tên 153 bộ sách viết từ đầu triều Nguyễn về sau chép theo địa danh: Thần kinh (Huế) 20 bộ, Bắc kỳ 70 bộ, Trung kỳ 42 bộ, Nam kỳ 21 bộ và các nữ sĩ 6 bộ đầu sách hiện còn lưu giữ được. Tuy nhiên con số văn bản hiện hữu lại ít hơn rất nhiều so với kho tàng thư mục. Và thật đáng buồn, ngày nay công nghệ chế tác mộc bản đã thất truyền ở Việt Nam khiến cho khả năng phục hồi mộc thư cổ gần như vô vọng.

Bốn bản khắc gỗ, mỗi bản được chia thành 3 bức tranh, thuật lại câu chuyện về bốn anh em, các tín sử.

Mộc thư Việt Nam chia làm hai dòng: mộc kinh thư và mộc văn thư. Mộc kinh thư tồn tại rất sớm ở các trung tâm Phật giáo Đại Việt xưa vốn là những trung tâm ấn loát kinh Phật như chùa Bút Tháp, Chùa Dâu, chùa Phật Tích, chùa Liên Phái, chùa Phổ Minh... Kho tàng mộc kinh thư có giá trị được bảo quản tốt nhất cho tới ngày nay phải kể đến thư khố tại chùa Vĩnh Nghiêm - Bắc Giang. Kho mộc thư đồ sộ này hiện lưu giữ 34 đầu sách với gần 3.000 bản ván khắc. Mỗi bản ván khắc hai mặt gồm 4 trang sách ngược (âm bản) khắc khoảng 2.000 chữ Hán hoặc Nôm. Kho mộc thư này được đánh giá là quý giá và nguyên vẹn nhất còn lại với những kỷ lục quốc gia đã được ghi nhận: số lượng ván sách nhiều nhất, có niên đại xưa nhất, chữ khắc chuẩn và đẹp nhất. Mộc thư sớm nhất ở đây có niên đại từ thế kỷ XIV triều đại nhà Trần song chủ yếu là mộc thư thế kỷ XVII- XVIII và phần lớn là kinh luật nhà Phật, lịch sử hình thành và phát triển trường phái Trúc Lâm. Một số ít khác có nội dung y thư giới thiệu nghề y cùng cách điều trị chứng nan y ở nước ta.

Mộc văn thư gần như đã biến mất sau chuỗi cơn binh lửa liên tiếp suốt từ giữa thế kỷ XVIII,

XIX đến tận 1975, của thế kỷ XX. Ông tổ của nghề chế mộc văn thư được người đời tôn vinh cho Lương Nhữ Học vị đại quan nhà Hậu Lê. Ông đã học hỏi nghề khắc mộc thư trong chuyến đi sứ để về truyền bá cho dân chúng vào đầu thế kỷ XVI. Thực sự mộc văn thư chỉ phát triển thịnh hành thời Lê Trịnh (1592 -1786), đầu Nguyễn và bước vào suy thoái dần từ giữa thế kỷ XIX rồi mất hẳn khoảng đầu thế kỷ XX. Một trong những nguyên nhân khiến mộc thư Việt Nam chậm phát triển trước thế kỷ XVII bởi công nghệ chế tạo giấy in chưa phổ biến mạnh mẽ ở Việt Nam. Bộ mộc thư quy mô nhất có thể còn biết tới ngày nay chính là mộc bản tàng thư của bộ *Đại Việt sử ký toàn thư - bản Nội các quan bản* được ấn loát vào năm Chính Hoà thứ 18 (1697) do chúa Trịnh Căn chủ trương. Phường thợ Hồng Lục và Liễu Ngạn được giao trọng trách chế khắc bộ mộc bản đồ sộ này. Khởi công ngày 13-12-1697, hoàn tất ngày 11-1-1698. Bản gốc của bộ sử quý này đã được lưu giữ tại thư viện cổ giáo sư Nguyễn Văn Huyền.

Sang thế kỷ XVIII mộc thư Việt nở rộ với sự ra đời của hàng loạt các tác phẩm tiểu thuyết, thi ca Hán Nôm nổi danh in đậm dấu ấn của một thời kỳ văn chương thịnh đạt. Hàng loạt chức tác kinh điển giá trị như: *Kiến văn lục*, *Lê triều hội điển*, *Lịch triều tạp kỷ*, *Phủ biên tạp lục*, *Trùng San Lam Sơn thực lục*, *Lịch cổ thời Lê - Trịnh* (Bách Trúng Kinh), *Đình khiết Đại Việt*, *Lịch triều Đấng khoa lục* của quốc sư Nguyễn Hoãn, *Lịch triều thi sao* (Hành tham tụng Bùi Huy Bích), *Thiên Nam lịch triều liệt truyện đấng khoa bị khảo* (của Phan Huy Ôn), *Lịch triều sách lược* (Trần Quang Hiến), *Nam Chương kỷ lược* (Bảng nhân Phạm Quang Trạch), *Hậu kỷ sự tân biên*, một cuốn mộc bình thư hiếm hoi thời Lê Trịnh của Lương Huy Bích... Giai đoạn này, mộc thư có lai lịch khá rõ ràng, chủ đề phong phú

được viết bởi những cây bút tài danh tiêu biểu cho giới trí sĩ nho học đương thời.

Thời kỳ này việc tư nhân cũng thuê khắc mộc thư để xuất bản còn ghi lại trong sự việc năm 1781 Lê Quý Thuần con Lê Quý Đôn định in cuốn *Âm chất văn chú* của bố. Văn hoá vật thể mộc văn thư còn lại rất ít ỏi, văn bản trước thế kỷ XVII khá hiếm hoi, hầu như chỉ còn từ niên đại thế kỷ XVIII - XIX. Như một “quy luật tồn vong”, may mắn thay hơn 400 mộc thư còn được bảo lưu nguyên vẹn tại Phúc Giang thư viện của dòng họ Nguyễn Huy ở thôn Trường Lưu (xã Trường Lộc) Can Lộc, Hà Tĩnh. Người khởi dựng Phúc Giang thư đường là quan Thượng thư Bộ hộ triều Lê - Trịnh Nguyễn Huy Oánh (1713 -1789). Khi ông trí sĩ về quê dạy học, ông đã khai sinh Phúc Giang thư đường. Cụ đồ tiến sĩ đệ nhất giáp năm Cảnh Hưng thứ 9. Thuở vàng son, nơi đây từng có tới hàng vạn đầu sách và hàng ngàn mộc bản tàng thư. Người đương thời xếp Phúc Giang thư đường là một trong những thư đường lớn nhất Đại Việt và khu vực Đông Nam Á. Năm 1740, chúa Trịnh Giang – ông tổ sách giáo

khoa Việt ban lệnh chỉ cấm nhập sách *Tứ thư ngũ kinh* từ Trung Quốc, mở đầu cho thời kỳ ra đời sách giáo khoa Đại Việt. Nhà nước khuyến khích cho khắc mộc bản in sách *Tứ thư ngũ kinh* trong nước và phát hành bán cho học trò. Đó chính là cái mốc thời điểm mà mộc thư nở rộ trên khắp lãnh thổ Đại Việt. Chính lúc này cụ Oánh đã bỏ tiền lập xưởng chế khắc mộc bản ngay tại Phúc Giang thư đường. Nguyễn Huy Tự (1743 -1790) nối gót cha sưu tập sách, gây dựng một kho mộc thư phong phú về mọi mặt: *Binh pháp*, *Nam - Bắc sử*, *Bách gia chư tử*, *Phật giáo*, *Địa lý*, *Tứ thư ngũ kinh*... không gì không có. Trước 1945, nơi đây vẫn còn hơn 1.000 bản mộc thư nhưng trong buổi loạn lạc “vàng thau lẫn lộn” một số bị dân làng chẻ làm củi đun, sưởi ấm những ngày đông giá. Các số sách giấy cũng đồng số phận hẩm hiu. Một số sách quý may mắn “thoát tử” nhờ được cố giáo sư Hoàng Xuân Hãn và cố giáo sư Đào Duy Anh mượn ra Hà Nội đọc. Số sách quý và “cao sô” ấy nay là phần lưu giữ chính trong Thư viện Hán Nôm quốc gia. Trong kho mộc thư ấy

(Xem tiếp trang 37)



Bản khắc gỗ

Có lẽ vì quá lao tâm và vất vả thân xác một thời gian dài, nên chẳng bao lâu sau ngày hồi hương, bà thọ bệnh và mất tại nhà mẹ ở Biên Hòa khi chưa gặp lại chồng đang đóng quân ở một tiền đồn vùng Châu Đốc.

Khi hay tin vợ qua đời, ông Bùi Hữu Nghĩa vội vàng xin phép về nhà thì mọi việc tống táng đã hoàn tất. Ông chỉ còn biết sùi sụt đọc một bài văn tế trước mộ chí, với những lời thống thiết, mô tả nỗi truân chuyên của người vợ đảm đang của mình:

Nơi kinh quốc, mấy hồi trống giông, biện bạch nầy oan, nọ ức, Đáng hiện lương mất thấy thấy đau lòng!

Chốn tình đường, một tiếng thét vang, hân hời lẽ chánh, lời nghiêm,

Lũ băng đảng tai nghe đều mất vía!

Ở trong nhà, trên đôi câu liễn cạnh bàn thờ vợ, ông viết:

Ngã bán khanh năng trợ,

Ngã oan, khanh năng minh,

Triều dã giai xưng khanh thị phụ!

Khanh bệnh ngã bất dục.

Khanh tử, ngã bất táng,

Giang sơn ung tiểu ngã phi phụ!

Nghĩa là:

Ta nghèo mình hay giúp đỡ,

Ta tội, mình biết kêu oan,

Trong triều ngoài quận đều khen mình mới thật là đáng vợ.

Mình bệnh ta không thuốc thang,

Mình chết ta không mai táng,

Non sông cùng cười ta chẳng xứng gọi là chồng!

Từ con người hôn hậu, chất phác, đến ý chí bất khuất thủy chung, đã tạo nên mấy hồi trống ngâm ngùi trong lịch sử. Nhưng đích thực, tiếng trống ngày xưa nay đã thành tiếng nói. Một tiếng nói hùng tráng vọng lại từ quá khứ, rất đằm thắm, rất đông đúc và cũng rất đổi tự hào.

Chim sa vườn thi,

Thỏ lụy vườn trầm,

Nhớ thương tiếng nói trăm năm vẫn còn. ■

## Mộc thư Việt Nam

(Tiếp theo trang 13)

rất nhiều sách do chính cụ Nguyễn Huy Oánh viết. Cụ Nguyễn Huy Tư từng là tiến sĩ đặc cách của triều đình cũng để lại dấu ấn qua tác phẩm *Hoa tiên* chữ Nôm nổi tiếng được rất nhiều người trân trọng. Mộc thư trong Phúc Giang thư đường đều có tuổi ngót 200 năm, song chất lượng còn khá tốt, khi những con chữ li ty, mong manh sắc nét tinh xảo như thách thức với thời gian và các cuộc “bể dâu” - Thật là một báu vật thời nay!

Một kho sách in từ mộc bản khác còn tồn tại với hơn 600 đầu sách của gia đình ông Lê Mai Bửu ở xã Hoàng Trạch, Hoàng Hoá Thanh Hoá. Hầu hết sách thuộc thế kỷ XIX, lác đác có cuốn có niên đại sớm hơn khoảng thế kỷ XVI với đủ chủ đề: văn, sử, y, lý số... Đó cũng chính là một phần sót lại của kho tàng mộc thư Việt Nam rất đáng trân trọng. Nói đến mộc thư, không thể không nhắc tới kho mộc bản quý hiếm tranh dân gian Đông Hồ. Ra đời khoảng cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, các nghệ nhân Đông Hồ còn lưu giữ được những bản khắc cổ gia truyền có tuổi đời 200 - 300 năm vô cùng quý giá hàm chứa sâu sắc bản sắc Việt không thể phai nhòa. Một đám cưới chuột độc đáo, một cảnh đánh ghen rất sống động đời thường, một bầy lợn ỉ của cuộc sống nông gia sung túc được bảo tồn nguyên vẹn từ những mộc bản vô tri vô giác...

Sang đầu triều Nguyễn nhiều mộc thư đã được khắc mộc bản để ấn hành như *Đại Nam thực lục; Khâm định Việt sử thông giám cương mục; Đại Nam hội điển sử lệ...* Kho mộc thư đồ sộ triều Nguyễn là di sản vô giá của tiền nhân để lại cho chúng ta. Được khởi sự từ vua Minh Mạng, vào năm Minh Mạng thứ nhất (1920) Quốc sử quán được dựng ở phường Phú Văn trong kinh thành và kho mộc thư bắt đầu được lưu trữ tại đây. Năm Tự Đức thứ 2 (1849), triều đình cho dựng Tầng bản đường lưu trữ mộc bản ngay phía sau nhà sử quán. Kho mộc bản đồ sộ này với hơn 152 đầu sách có tổng số mộc bản tới trên 30.000 ván in. Chúng được sắp xếp theo 9 chủ đề: Lịch sử, chính trị - xã hội, quân sự, pháp chế, văn hoá - giáo dục, tôn giáo, văn tự... Năm 1960, Chính quyền Việt Nam Cộng hoà đã cho di chuyển toàn bộ kho mộc thư quý giá này về đất “Hoàng triều cương thổ” Đà Lạt và Sài Gòn nhằm bảo vệ tốt vốn di sản vật thể khỏi bị huỷ hoại bởi thời tiết khắc nghiệt, lũ lụt thường xuyên ở Huế.

Sau khi Đại Nam rơi vào ách đô hộ của thực dân Pháp, kỹ thuật in ấn phương Tây xâm nhập, lấn át và nghề khắc in mộc thư đã cáo chung ở những năm tiền bán thế kỷ XX. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Đại Việt sử ký toàn thư.
  2. Văn hoá Việt Nam tìm hiểu và suy ngẫm.
  3. Huyền thoại và rộng dài.
  4. Nguyễn gia phả ký Lục ngạn.
  5. Phú biên tạp lục.
  6. Đôi thoại sử học.
  7. Đại Nam thực lục.
  8. Khâm định Việt sử thông giám cương mục.
  9. Lê Quý Đôn.
  10. Giải thưởng Hồ Chí Minh- Trần Văn Giáp.
  11. Xưa&Nay số 304 táng 3-2008.
- Báo Tuổi Trẻ 5-9-2003.